

# TIÊU CHÍ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ LỢI, HÀ NỘI

ThS. LÊ XUÂN TRUNG\*

**Abstract:** Model of high quality public schools established in the national education system is a necessity to meet the requirements of the education, the needs of learners and society. The article proposes criteria to build Le Loi high school become a high-quality school to improve quality of human resource and provide skilled labours for social services.

**Keywords:** criteria; High quality schools; Le Loi High School.

Sự ra đời của mô hình trường học chất lượng cao công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân là một tất yếu đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà, nhu cầu của người học, nhân dân và xã hội; và cũng là điều mà **Luật Thủ đô** đã ban hành. Mô hình trường công lập chất lượng cao có vai trò mũi nhọn trong đào tạo nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề xuất một số tiêu chí xây dựng trường chất lượng cao nhằm mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện có tri thức, hiểu biết; có các phẩm chất đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, có kĩ năng mềm đáp ứng yêu cầu của xã hội, trở thành công dân tốt cống hiến cho dân tộc, quốc gia và hội nhập quốc tế.

## 1. Tiêu chí xây dựng trường chất lượng cao tại Trường THPT Lê Lợi

**1.1. Cơ sở vật chất (CSVC).** Tại thời điểm hiện tại, Nhà trường có: - Sân chơi, khung cảnh, khuôn viên, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với học sinh (HS). Sân chơi và bãi tập chiếm diện tích chủ yếu trong trường (hơn 7.000m<sup>2</sup>) đủ không gian cho HS vui chơi, luyện tập các bộ môn giáo dục (GD) thể chất và tổ chức các hoạt động tập thể cho HS toàn trường. Hệ thống cây xanh, vườn hoa, cỏ... được quan tâm, chăm sóc tạo khung cảnh luôn xanh, đẹp và thân thiện; - Các phòng học đảm bảo các điều kiện nhiệt độ, ánh sáng phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động GD của nhà trường, 8/17 phòng học của trường đều được trang bị 01 màn chiếu và máy chiếu; hệ thống bàn ghế được thiết kế phù hợp, tiện dụng cho HS. Các phòng học đều trang trí đẹp, thân thiện, có đầy đủ hệ thống khẩu hiệu, ảnh Bác, nội quy...; - Có đủ các phòng chức năng, phòng bộ môn, khu GD thể chất, nhà thể chất đảm bảo cơ bản các hoạt động GD toàn diện cho HS: + Mỗi bộ môn Vật lí,

Hóa học, Sinh học và Công nghệ đều có 1 phòng thực hành với diện tích 57m<sup>2</sup> + 30m<sup>2</sup> phòng chuẩn bị. Các phòng thí nghiệm thực hành được trang bị đầy đủ để phục vụ thực hành theo chương trình của Bộ, các phòng đều được trang bị máy chiếu (Projector), bàn thí nghiệm, hệ thống điện, nước...; + Nhà Thể chất với diện tích 620m<sup>2</sup>, có sân tập đáp ứng được nhu cầu học tập và rèn luyện thể chất; nhà thể chất còn là nơi sinh hoạt các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, nơi thi đấu các bộ môn thể dục, thể thao, đồng thời có thể dùng tập trung HS, họp phụ huynh HS khi thời tiết xấu; - Thư viện có diện tích 39m<sup>2</sup> với trên 15.000 đầu sách. Hàng năm, trường đều bổ sung trang thiết bị, đầu sách, tài liệu để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của HS và giáo viên (GV); - Trường có thiết bị GD, đồ dùng dạy học (DH), trang thiết bị đồng bộ đáp ứng các hoạt động DH; các trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt cho công tác quản lí dạy và học; Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lí dạy và học; có Website thông tin trên Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ hiệu quả cho công tác DH và quản lí nhà trường;...

Tuy nhiên, để đáp ứng các hoạt động GD của mô hình trường chất lượng cao, Nhà trường cần có sự hỗ trợ đầu tư về kinh phí để bổ sung cho các phòng Tin, phòng Ngoại ngữ, phòng Hội thảo, nhà ăn, sân chơi, bãi tập, thiết bị các phòng thí nghiệm thực hành, phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn, phòng học đa năng và đầu tư xây mới lại toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất (CSVC) trường học theo tiêu chuẩn trường Chất lượng cao được quy định tại Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/06/2013 của UBND TP. Hà Nội.

**1.2. Đội ngũ giáo viên (ĐNGV) cán bộ nhân viên (CBNV).** Trong quá trình xây dựng và phát triển,

\* Trường Trung học phổ thông Lê Lợi - Hà Nội

nhà trường rất quan tâm xây dựng được ĐNGV: - *Đa số cán bộ*, GV đáp ứng được yêu cầu đảm bảo việc giảng dạy chương trình tiếp cận với năng lực HS. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Giám hiệu, có sự phân hóa lớn trong ĐNGV về năng lực và trình độ; - *Số GV đạt trình độ thạc sĩ* (trên chuẩn) của Nhà trường, tính đến thời điểm tháng 11/2014 là 17 chiếm 94,1% (so với yêu cầu là 50%); 100% GV có kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin nhưng phân hóa ở các mức độ khác nhau; 99,9% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, trong đó 29,4% GV xếp loại xuất sắc, 70,5% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp loại khá; không có GV xếp loại trung bình; có 5/19 (26,3%) GV được công nhận GV dạy giỏi cấp thành phố, 16/19 (63,1%) là GV dạy giỏi cấp Quận và cấp Trường; - *Nhà trường có đủ số lượng CBNV* được đào tạo theo từng vị trí quy định, 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; - *Ban Giám hiệu* gồm 2 đồng chí đều có trình độ thạc sĩ; đánh giá xếp loại hàng năm theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học 100% đạt loại xuất sắc; - *Những năm gần đây*, Nhà trường đã mời chuyên gia trong nước và nước ngoài (Bộ GD-ĐT; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Viện Khoa học GD Việt Nam; Sở GD-ĐT Hà Nội; nước Anh...) tham gia giảng dạy và hỗ trợ chuyên môn ở các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, tọa đàm. Tuy nhiên, số buổi các chuyên gia giảng dạy, hỗ trợ chưa được nhiều; số lượng cán bộ quản lý và GV được tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng, tham quan học tập trong và ngoài nước còn ít.

**1.3. Chương trình giảng dạy:** - Trên cơ sở chương trình chung của Bộ GD-ĐT, nhà trường xây dựng chương trình bổ sung nâng cao theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của HS ở các môn: *Toán học, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Vật lí, Hóa học* và *Tin học* để HS lựa chọn. Trong đó chú trọng môn Ngoại ngữ, Tin học cho cả HS và GV; - *Chương trình dạy tiếng Anh* nghe, nói có sự kết hợp giữa GV hiện tại và GV bản ngữ sẽ đưa vào giảng dạy thí điểm tự nguyện đối với HS. Năm học 2015-2016, HS được học tăng cường môn *Tiếng Anh* do GV bản ngữ dạy với 2 tiết/tuần. Nhiệm vụ trọng tâm là tăng cường giảng dạy môn *Tiếng Anh*, coi tiếng Anh là môn học được ưu tiên trong việc nâng cao chất lượng học tập với yêu cầu hội nhập với Quốc tế cho cả GV và HS; - *Dự kiến bắt đầu từ năm học 2016-2017* sẽ tổ chức lớp học song ngữ ở một số môn: *Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học* và *Ngữ văn*; GV trong các bộ môn này tiếp tục được tiếp cận với ngoại ngữ, cách thức tổ

chức,... để có thể dạy được song ngữ. Dần dần trong các năm học tiếp theo sẽ là các bộ môn còn lại; - *Hàng năm thực hiện ít nhất 02 chương trình giao lưu với HS* trong nước ở một số trường THCS, THPT, đại học, cao đẳng trong địa bàn thành phố và các địa phương khác; - *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục, thể thao, nghệ thuật, kĩ năng sống* được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, sáng tạo, sinh động, hấp dẫn và phù hợp với tâm lí lứa tuổi cũng như nguyện vọng của HS. Trong năm học tổ chức các cuộc thi hùng biện, kể chuyện, ngày hội nói tiếng Anh, liên hoan ca múa nhạc cho HS toàn trường... Bên cạnh đó, nhà trường thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao ở một số môn như: bóng đá, bóng rổ, cầu lông, đá cầu, cờ vua, cờ tướng, vẽ và một số môn khác dựa vào nhu cầu và nguyện vọng của HS và phụ huynh. Thông qua các hoạt động GD toàn diện để rèn luyện những kĩ năng sống cho HS cùng với tổ chức các lớp dạy kĩ năng sống; - Các môn *Vật lí, Hóa học, Sinh học, GD công dân, Lịch sử, Địa lí* là những môn sẽ được chú trọng trước hết trong việc tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề. Sau mỗi năm học công việc này được rút kinh nghiệm. Các môn *Vật lí, Hóa học, Sinh học* sẽ tích cực tổ chức để HS được làm việc trong phòng thí nghiệm thực hành.

#### **1.4. Phương pháp dạy học (PPDH)**

**1.4.1. Tiếp cận PPDH tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn, gắn kiến thức phổ thông với thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong DH:** - ĐNGV được tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để GV luôn nỗ lực, chủ động tiếp cận PPDH tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn, phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong quá trình tiếp cận, khám phá tri thức. Tiếp cận PPDH tích cực còn thể hiện ở việc GV tăng cường các hoạt động thí nghiệm, thực hành cho HS, giao bài tập và hướng dẫn HS tự học ở nhà, tự tìm tòi kiến thức và tóm tắt theo chuyên đề GV yêu cầu; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động nhóm trong giờ học ở lớp và ở ngoài nhà trường. Ngoài ra áp dụng nhiều các phương pháp nhằm mục đích phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của HS, có khả năng áp dụng vào thực tiễn như: phương pháp bàn tay nặn bột, PPDH theo dự án, phương pháp mảnh ghép, thực hành thí nghiệm...; - Các tổ nhóm chuyên môn tích cực đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng việc xây dựng các bài giảng mẫu, tháo gỡ các bài giảng, chuyên đề khó, quan tâm thích đáng đến những chuyên đề đổi mới PPDH, coi trọng việc ứng dụng CNTT trong DH,

đưa vấn đề ứng dụng CNTT trong DH thành một trong những tiêu chí thi đua cá nhân, của tổ nhóm chuyên môn. Mỗi năm học, mỗi tổ, nhóm chuyên môn có ít nhất 02 chuyên đề được thảo luận sâu, nhà trường thảo luận và tọa đàm ít nhất mỗi học kì một lần về PPDH có sự hướng dẫn của chuyên gia trong nước và ngoài nước.

**1.4.2. Sử dụng các PPDH tích cực để HS có khả năng trải nghiệm, khám phá và làm quen với công tác nghiên cứu khoa học:** - Để có được những giờ lên lớp theo PPDH mới, GV của trường chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lí các hoạt động của GV và HS. Thường xuyên kiểm tra giáo án của GV theo hướng đổi mới PPDH, được trao đổi, dự giờ rút kinh nghiệm; - Hàng năm có ít nhất 02 sản phẩm dự thi “cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật dành cho HS trung học”.

**1.4.3. Các tiết dạy đổi mới PPDH theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và Sở GD-ĐT, đảm bảo các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng và thái độ:** - Nhà trường đặt ra yêu cầu lấy chất lượng là một trong những tiêu chí sống còn nên nhà trường luôn quan tâm, đầu tư cho hoạt động chuyên môn trong đó hoạt động đổi mới PPDH là nhiệm vụ trọng tâm theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và Sở GD-ĐT Hà Nội, đảm bảo yêu cầu tối thiểu về mục tiêu, chương trình, bám sát các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng và thái độ; - Cấu trúc, sắp xếp lại nội dung DH của từng môn trong chương trình hiện hành, định hướng phát triển năng lực HS thành những bài học mới, có trọng tâm, có chủ đề lồng ghép một số vấn đề gắn với thực tiễn đời sống; - Tích cực xây dựng các chủ đề liên môn, việc xây dựng các chủ đề liên môn đã và đang được tiến hành, bước đầu đã có những thành công nhất định, trong các năm học tiếp theo nhà trường sẽ đẩy mạnh công tác tích hợp liên môn sâu rộng hơn để HS thấy rõ được sự tổng hòa của kiến thức, phối kết hợp với các PPDH ở các bộ môn khác nhau để đưa đến bài giảng hay nhất nhằm truyền tải tới HS; - Đẩy mạnh và đổi mới việc DH bộ tài liệu “Nếp sống thanh lịch, văn minh” góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống Thủ đô, GD cho HS lòng tự hào về Thăng Long - Hà Nội, từ đó xây dựng phong cách HS Hà Nội văn minh thanh lịch, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về lối sống, đạo đức cho HS.

**1.4.4. Có phương pháp đặc thù khuyến khích sự chuyên cần, rèn luyện khả năng tự học của HS:** - Ngoài các tiết dạy và học trên lớp, cố gắng phấn đấu mỗi học kì 1 lần, GV và HS ở một số môn sẽ có những

chuyến đi tham quan thực tế, thông qua đó HS sẽ có cách nhìn về thực tế đời sống, giúp HS gắn liền giữa lí thuyết và thực tế. Qua mỗi chuyến đi, mỗi HS được yêu cầu viết bài về những điều thực tế các em quan sát thấy và học hỏi từ chuyến đi như vậy. Đây là một trong những tiêu chí để GV đánh giá HS nhằm khuyến khích sự chuyên cần, rèn luyện khả năng tự học của HS; - GV tích cực giao các bài tập về nhà có trọng tâm, trọng điểm, có kiểm tra, đánh giá một cách nghiêm túc. GV tích cực tổ chức các phương pháp kiểm tra trên lớp nhằm đánh giá được khả năng tự học của HS; - Chỉ đạo việc tăng cường hướng dẫn HS tự học, tự nghiên cứu thông qua việc giao trách nhiệm cho cá nhân hoặc nhóm những đơn vị kiến thức cần tìm hiểu, hướng dẫn HS cách tổng hợp và làm báo cáo; - Tăng cường các hoạt động của thư viện, có các biện pháp thúc đẩy HS tìm tòi sách thư viện của nhà trường. Những tài liệu tham khảo tại thư viện sẽ là một kênh thông tin hữu ích cho HS tìm tòi tài liệu đối với những bài tập và GV giao bên cạnh những phương tiện và tài liệu tham khảo khác.

**1.4.5. Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá HS theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ HS về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình DH:** - Trên cơ sở quá trình đổi mới PPDH, ĐNGV của nhà trường thực hiện đổi mới cách kiểm tra, đánh giá HS theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ HS về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú của các em trong quá trình tiếp cận kiến thức. Cách kiểm tra, đánh giá được thay đổi một cách linh hoạt trong mỗi giờ lên lớp, sau mỗi chương và mỗi đơn vị kiến thức, tùy thuộc vào năng lực tiếp thu và vận dụng trong các hoạt động học của HS; - Tổ chức hàng năm các kì kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm, giữa học kì I, kết thúc học kì II, giữa học kì II và cuối học kì II, tập trung vào 3 bộ môn cơ bản Toán học, Ngữ văn và Ngoại ngữ. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở các khâu ra đề, coi thi, chấm, trả bài cho HS đảm bảo công bằng, khách quan đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS. Đề, đáp án, kết quả sẽ được công khai niêm yết bảng tin và trên website của nhà trường, đảm bảo tính minh bạch và công khai trong kì kiểm tra khảo sát chất lượng của nhà trường; - GV chú trọng đánh giá quá trình phấn đấu rèn luyện trên lớp của HS bằng hồ sơ, bằng nhận xét, đánh giá thông qua các bài tiểu luận, đánh giá qua các dự án ở cả hoạt động nhóm lẫn cá nhân của từng HS; hay đánh giá qua khả năng thuyết trình,

khả năng hùng biện, khả năng sử dụng sơ đồ tư duy, khả năng sắm vai, khả năng hội họa, tổ chức các hoạt động nhóm,... thông qua đó kịp thời hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nâng cao chất lượng các hoạt động học tập và rèn luyện của HS; - Đánh giá HS không những thông qua các hoạt động trên lớp mà còn phối kết hợp với công tác Đoàn Thanh niên nhà trường về giáo dục lối sống, cách suy nghĩ phù hợp với lứa tuổi bằng cách thông qua các hoạt động GD khác phối kết hợp với gia đình và các đoàn thể khác ngoài nhà trường nhằm tư vấn cho các em HS lựa chọn đúng với khả năng và phong cách suy nghĩ của HS; - Môn *Ngoại ngữ* được nhà trường tập trung và đẩy mạnh nâng cao chất lượng mà tiên phong là môn *Tiếng Anh*: xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận, các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, kiểm tra phần tự luận với 4 kĩ năng nghe, nói đọc, viết. - Tăng cường bồi dưỡng GV về kĩ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài thi, kiểm tra bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm các cấp độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng nâng cao, nên dành tối thiểu 50% cho các nội dung thông hiểu, vận dụng nâng cao; - Thường xuyên tổ chức các kì thi để chọn lọc những HS giỏi bổ sung vào đội tuyển HS giỏi của nhà trường, các cuộc thi khác do Sở GD-ĐT Hà Nội tổ chức như: Chuyên đề "Tích hợp GD nếp sống Thanh lịch - Văn minh cho HS"; Hội thao GD Quốc phòng - an ninh; Cuộc thi khoa học kĩ thuật và vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống trong thực tiễn dành cho HS.

#### **1.5. Các dịch vụ chất lượng cao trong GD:**

- **Tổ chức đưa đón HS:** Trong các năm học tới nếu được mở rộng vùng tuyển sinh đối với HS thi vào lớp 10 ở các khu vực xa nhà trường, nếu HS và gia đình có nguyện vọng nhà trường sẽ sử dụng xe đưa đón các em HS và tùy vào nhu cầu thực tế; - **Có bán trú cho HS với các điều kiện sinh hoạt hiện đại, khoa học:** - Tiến tới mô hình trường THPT chất lượng cao nhà trường chú trọng tổ chức học bán trú cho HS tại trường. Để đảm bảo cho HS học 2 buổi/ngày, nhà trường có các dịch vụ căng tin quản lí giờ ăn trưa với những thực phẩm đa dạng đảm bảo an toàn vệ sinh và đảm bảo HS nghỉ trưa tại trường một cách an toàn; - Nhà trường bố trí cán bộ chuyên trách để phục vụ nhu cầu bán trú của HS. Lên lịch một cách khoa học, thay đổi các khẩu phần ăn đa dạng đầy đủ năng lượng cho HS; - Ngoài ra nhà trường có các nhà tập đa năng, thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao, HS có thể tập luyện và thi đấu tại trường, đảm bảo HS có thời gian

giải trí và luyện tập thể dục thể thao; - Có dịch vụ phòng chiếu phim dành cho HS; - **HS được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, làm quen với phòng thí nghiệm thực hành:** - Các hoạt động khác như hoạt động ngoại khóa, dạy kĩ năng sống, hoạt động xã hội, hoạt động GD hướng nghiệp, hoạt động tư vấn du học được nhà trường trú trọng và tích cực triển khai tới HS. - Hàng năm thực hiện ít nhất 02 chương trình giao lưu với HS trong nước ở một số trường THCS, THPT, đại học, cao đẳng trong địa bàn thành phố và các địa phương khác tùy theo tình hình cụ thể. Phần đầu kể từ năm học 2015-2016 mỗi năm có ít nhất 01 chương trình giao lưu với HS Quốc tế; - Ngoài các chuyên đề trên lớp ở từng bộ môn, HS còn được thực tập thực tế bên ngoài trường học, mỗi năm học có 02 chuyến đi thực tế theo chuyên đề; - 100% HS toàn trường được tham gia thí nghiệm thực hành theo yêu cầu chung của Bộ GD-ĐT. Đổi mới PPDH trong đó có cả đổi mới phương pháp dạy thực hành, nhằm nâng cao khả năng ứng dụng thực tiễn của HS, là bước đi đầu tiên để hình thành nhà khoa học trong tương lai; - **Cam kết chất lượng GD và các điều kiện đảo bảo chất lượng GD:** - Trong quá trình thực hiện thí điểm, với điểm đầu vào lớp 10 còn hạn chế nên trong những năm đầu tiên chỉ đặt ra ở các lớp chất lượng cao là: đảm bảo chất lượng GD toàn diện, có HS giỏi cấp thành phố và quốc gia; học lực khá giỏi 90%, không có HS yếu kém; hạnh kiểm 100% xếp loại khá, tốt; không có HS bỏ học, lưu ban; 100% HS đỗ tốt nghiệp trong tổng số HS tham dự kì thi; 100% HS được tham gia các chương trình học kĩ năng sống, hoạt động xã hội; kết quả GD hướng nghiệp, nghề đạt 100% khá, giỏi; trên 90% HS đỗ nguyện vọng 1 vào các trường đại học trong nước; hướng tới có HS du học ngoài nước; mức độ hài lòng của phụ huynh đạt 80% đánh giá tốt trở lên về mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và chất lượng GD; - Mỗi năm nhà trường tổ chức ít nhất 3 cuộc họp với phụ huynh HS. Hàng tháng, phụ huynh HS nhận được kết quả thông báo về tình hình học tập và rèn luyện đạo đức của từng HS trong tháng đó và tình hình hoạt động của tháng tới. Nhà trường xây dựng hệ thống sổ liên lạc điện tử tới từng GV, CBNV và từng phụ huynh HS trong nhà trường đảm bảo cho việc thông tin liên lạc được xuyên suốt. Bên cạnh đó, trong những ngày lễ trọng đại, các hoạt động GD của nhà trường đều có sự chung vui của Ban đại diện phụ huynh HS và nhiều phụ huynh HS các lớp.

## 2. Đánh giá chung về tiêu chí xây dựng trường chất lượng cao tại Trường THPT Lê Lợi

### 2.1. Những thuận lợi để xây dựng mô hình trường chất lượng cao

2.1.1. Về phía chủ quan: - Nhà trường cùng ĐNGV, CBNV từ ngày đầu thành lập luôn giữ vững tâm thế xây dựng một trường THPT chất lượng cao, do đó sẵn sàng với những thử thách mới; - ĐNGV, CBNV của nhà trường đoàn kết, trách nhiệm, nhiệt tình, tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo, đồng lòng cùng nhà trường vượt khó; - Nhà trường luôn được sự chia sẻ, ủng hộ của phụ huynh HS và HS trong mọi hoạt động GD; - Đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm quản lí GD, có trình độ chuyên môn cao, có tầm nhìn và tri thức; có được sự tin tưởng và ủng hộ của cấp trên; - Nhà trường đã đạt được nhiều thành quả GD, tạo ra nền tảng vững chắc trên con đường xây dựng mô hình trường THPT Chất lượng cao.

2.1.2. Về phía khách quan: - Từ năm 2013, một số các văn bản ra đời như: **Luật Thủ đô**, Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/06/2013 của UBND TP. Hà Nội về việc Ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về CSVC, ĐNGV, chương trình, PPDH và dịch vụ GD chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở GD mầm non, GD phổ thông chất lượng cao. Đó là hành lang pháp lí cho các trường thực hiện với những quy định và hướng dẫn cụ thể về khái niệm mô hình trường chất lượng cao; những tiêu chí đánh giá mô hình chất lượng cao; những quy định về chương trình bổ sung nâng cao của trường chất lượng cao; những quy định về cơ chế tài chính đối với các trường chất lượng cao; - Có sự chỉ đạo quyết liệt của Sở GD-ĐT Hà Nội đối với đường lối xây dựng nhà trường, hướng dẫn xây dựng đề án, chia sẻ kinh nghiệm... là động lực để nhà trường thêm quyết tâm.

2.2. Những khó khăn, thách thức khi xây dựng trường chất lượng cao: Về CSVC: - Cần nguồn kinh phí lớn để đầu tư xây mới toàn bộ khu lớp học, khu hiệu bộ, bổ sung thêm các phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng thí nghiệm Lí, Hóa, Sinh, phòng Hội thảo, nhà ăn, sân chơi, bãi tập, các thiết bị thí nghiệm thực hành, kí túc xá, bể bơi, sân bóng đá mini, bóng rổ, bóng chuyền... nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản các hoạt động GD của mô hình chất lượng cao; - Về ĐNGV: Hiện tại ĐNGV còn đang thiếu hụt so với nhu cầu đòi hỏi của nhà trường. ĐNGV có năng lực sáng tạo, thích nghi đáp ứng với mô hình chất lượng cao không đồng đều, do đó đang dần tạo ra sự phân hóa trong đội ngũ trực tiếp giảng dạy, nguồn GV Việt

Nam dạy song ngữ còn khan hiếm; - Về mô hình lớp học: Nhà trường hiện chưa có lớp học nào được thí điểm theo mô hình chất lượng cao. Do đó, đang làm chậm bước tiến về việc áp dụng thí điểm mô hình GD mới vào trong trường học; - Điều kiện CSVC chưa đầy đủ, tài chính của nhà trường còn hạn chế nhất là việc chậm trễ cũng như thiếu hụt về ngân sách mà một nhà trường non trẻ đang phải đối mặt. Trong nguồn kinh phí eo hẹp, nhà trường phải đảm bảo nhiệm vụ của GD là phục vụ xã hội, phúc lợi xã hội, phát triển xã hội; phải đảm bảo các hoạt động đặc thù, nổi bật của trường chất lượng cao; phải đảm bảo đời sống ĐNGV, CBNV của trường, đảm bảo CSVC khang trang, hiện đại đúng với mô hình chất lượng cao.

\*\*\*

Như vậy, với những ưu điểm và tồn tại của mỗi tiêu chí; với những thuận lợi và khó khăn, thách thức của việc xây dựng mô hình trường chất lượng cao mà nhà trường tự đánh giá thì trong 5 tiêu chí của trường chất lượng cao nhà trường đã đáp ứng được tiêu chí về ĐNGV và PPDH, ở 3 tiêu chí còn lại là tiêu chí về CSVC, tiêu chí về chương trình, tiêu chí về dịch vụ chất lượng cao phần đầu sẽ hoàn thành trong các năm tiếp theo. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [2] *Luật Giáo dục. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 4/12/2009.*
- [3] Luật số 25/2012/QH13 của Quốc hội: *Luật Thủ đô.*
- [4] Nghị quyết số 15/NQ-HĐND của HĐND TP. Hà Nội về *Cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thủ đô* (Theo khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô).
- [5] Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của UBND TP. Hà Nội về *việc ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục phổ thông chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao* (Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12 Luật Thủ đô).
- [6] Bộ GD-ĐT. Hướng dẫn 791/HD-BGDĐT, ngày 25/6/2013 về *Hướng dẫn thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.*
- [7] Công văn số 683/CV-SGD&ĐT ngày 10/04/2006 về *danh mục trang thiết bị và phương tiện làm việc trong trường phổ thông.*